

HỢP TÁC NHẬT BẢN - ASEAN TRONG XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG ASEAN

NGUYỄN THU MỸ*

1. Khái quát về kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN

Như chúng ta đã biết, bước vào thế kỷ XXI, ASEAN đã phải đối diện với những thách thức lớn. Sự trỗi dậy của Trung Quốc, Ấn Độ và sự xuất hiện này càng nhiều những vấn đề an ninh phi truyền thống, đặc biệt là các hoạt động li khai khủng bố trong khu vực, mối quan hệ căng thẳng giữa một số nước thành viên, đã khiến các nhà lãnh đạo ASEAN nhận thấy sự cần thiết phải làm sâu sắc hơn hội nhập khu vực ở Đông Nam Á.

Trong diễn văn đọc tại Ban Thư ký ASEAN ngày 13-1-2001, Tổng thống Philippin Gloria Macapagal Arroyo nhấn mạnh: “Trong một thế giới bấp bênh về an ninh và biến động liên tục về kinh tế, chúng ta biết rằng cá thể các quốc gia Đông Nam Á, ngay dù rộng lớn như Indônêxia hay tiên tiến về kinh tế như Xingapo, không thể có hoà bình, không thể phát đạt, không thể hy vọng có thịnh vượng, không thể có niềm tin vào tương lai, trừ phi làm việc cùng nhau đứng bên cạnh nhau, góp chung của cải, chia sẻ ngày càng nhiều mối quan tâm, tin tưởng lẫn nhau và ngày càng nói chung một tiếng nói trong các hội đồng của thế giới” (1).

Nhận thức trên của Tổng thống Philippin đã nhận được sự chia sẻ của các nhà lãnh đạo các nước thành viên khác của ASEAN. Chính nhận thức đó đã thúc đẩy họ tổ chức Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN lần thứ 9 ở Bali tháng 11 năm 2003. Tại hội nghị, các nhà lãnh đạo đã thảo luận về những vấn đề thuộc mối quan ngại chung của tất cả các nước thành viên, kể cả những phát triển chính trị và kinh tế, đặc biệt là tình hình mới nhất ở bán đảo Triều Tiên, những phát triển mới về chủ nghĩa khủng bố và vấn đề Irắc, vấn đề Trung Đông... Những cuộc thảo luận đã dẫn tới một nhận thức chung rằng Đông Nam Á “đang đối diện với những thay đổi cơ bản trên sân khấu toàn cầu” (2). Để ứng phó với những thay đổi đó cũng như những thách thức hiện nay và trong tương lai, các nhà lãnh đạo ASEAN” nhấn mạnh tới tầm quan trọng của sự gắn kết ở mức độ cao hơn của những nỗ lực để hoàn thành được những mục tiêu của Tầm nhìn ASEAN 2020 mà những mục tiêu đó được nhằm đạt tới các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ và theo đuổi các chương trình nghị sự phát triển quốc gia” (3) của các nước thành viên.

Để đạt được các mục tiêu trên, Hội nghị đã thông qua Tuyên bố Hoà hợp ASEAN II (DAC II). Mục đích của việc ra DAC II là

* PGS.TS. Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

“để tái khẳng định ASEAN với tư cách là một sự hòa hợp giữa các quốc gia Đông Nam Á, được bao bọc với nhau bằng quan hệ đối tác trong sự phát triển năng động và trong một cộng đồng các xã hội chăm lo lẫn nhau” (4).

Trong DAC II, các nhà lãnh đạo ASEAN đề ra mục tiêu thành lập Cộng đồng ASEAN dựa trên 3 trụ cột: Cộng đồng An ninh ASEAN (ASC), Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC), Cộng đồng Văn hóa - xã hội ASEAN (ASSC) vào năm 2020.

Ba cộng đồng này tạo thành 3 trụ cột, trên đó Cộng đồng ASEAN được xây dựng, duy trì và phát triển. ASC, AEC và ASSC “sẽ được đan cài vào nhau một vào nhau một cách chặt chẽ, tăng cường lẫn nhau trong nỗ lực nhằm đạt được hoà bình, ổn định và thịnh vượng” (5).

Sau khi nêu rõ mục đích xây dựng AC và những cấu thành của nó, trong Tuyên bố Hòa hợp ASEAN, các nhà lãnh đạo đã nêu rõ mục đích, bản chất và các biện pháp cơ bản để xây dựng các cộng đồng trên. Mục đích của việc xây dựng Cộng đồng an ninh ASEAN được xác định là đưa hợp tác chính trị và an ninh của ASEAN lên một bình diện cao hơn và đảm bảo rằng các thành viên ASEAN sống trong hoà bình với nhau và với thế giới trong một môi trường chính nghĩa, dân chủ và hài hòa. ASC không phải là một khối phòng thủ, một liên minh quân sự hoặc một chính sách đối ngoại chung. Nguyên tắc chỉ đạo xây dựng AEC là nguyên tắc an ninh toàn diện.

Để xây dựng ASC, ASEAN sẽ tận dụng các thể chế và cơ chế hiện có bên trong ASEAN, trong đó Hội đồng tối cao TAC sẽ là công cụ chính; thiết lập một diễn đàn ASEAN về biển, hợp tác biển trong ASEAN sẽ được xem là đóng góp vào sự tiến triển của Cộng đồng an ninh ASEAN; thăm dò

những con đường mới để tăng cường an ninh và để thiết lập các thể thức cho Cộng đồng an ninh ASEAN; triển khai xây dựng một Chương trình hành động vì Cộng đồng ASEAN.

Về Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC), mục đích thành lập được xác định là: 1) tăng cường khả năng cạnh tranh của ASEAN, cải thiện môi trường đầu tư ở ASEAN; 2) thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các nước thành viên ASEAN và đạt được sự hội nhập kinh tế sâu hơn trong khu vực.

Cộng đồng kinh tế ASEAN sẽ được đặc trưng bằng một thị trường đơn nhất, một cơ sở sản xuất chung, với dòng chảy tự do, thương mại, dịch vụ, đầu tư, lao động và dòng tư bản tự do hơn. Từ quan điểm trên của ASEAN về AEC, có thể thấy Cộng đồng kinh tế mà Hiệp hội này dự kiến xây dựng chưa phải là một Thị trường chung theo cách hiểu kinh điển về khái niệm này, cũng không phải là một FTA thông thường. Bởi vì, trong AEC, mậu dịch, đầu tư, dịch vụ và lao động có kỹ năng sẽ được tự do di chuyển. Từ đặc điểm trên của AEC, một số nhà kinh tế đã định danh cho nó là một "FTA +", hay một "EC -". Để hiện thực hóa AEC, ASEAN dự định thực hiện các biện pháp tự do hoá và hợp tác; các hoạt động hợp tác và hội nhập trong các lĩnh vực khác, bao gồm phát triển nguồn nhân lực và xây dựng năng lực, thừa nhận chất lượng giáo dục; tham khảo chặt chẽ hơn về chính sách kinh tế vĩ mô và tài chính; các biện pháp cung cấp tài chính thương mại (trade financing measures); tăng cường liên kết hạ tầng cơ sở và liên lạc; phát triển giao dịch điện tử thông qua ASEAN điện tử (e-ASEAN); hội nhập các nền kinh tế xuyên qua biên giới để thúc đẩy các nguồn lực khu vực và tăng cường sự tham gia của khu vực tư nhân...

Do sự phát triển không đồng đều của các nền kinh tế ASEAN, để xây dựng AEC, ASEAN khẳng định có thể áp dụng cách tiếp cận 2 + X, bên cạnh công thức ASEAN - X. Cách tiếp cận 2 + X có nghĩa là khi hai nước hợp tác với nhau trong những lĩnh vực riêng, họ có thể hợp tác với nhau trước mà không cần có sự tham gia của tất cả hoặc đa số các nước thành viên ASEAN.

Xây dựng AEC trong bối cảnh chênh lệch về trình độ phát triển và chủ nghĩa dân tộc về kinh tế vẫn tiếp tục là nhân tố chi phối quá trình hoạch định chính sách hội nhập khu vực của nhiều nước thành viên, đặc biệt là các thành viên có trình độ phát triển thấp, nên không thể hiện thực hoá AEC với tốc độ nhanh mà phải áp dụng cách tiếp cận từ từ, mặc dù biết rằng ASEAN hội nhập càng nhanh, thì càng phù hợp để ASEAN chuyển sang một cơ chế cao hơn (higher gear) để thúc đẩy hợp tác Đông Á (6) và đó chính là "Câu trả lời của chúng ta đối với tai ương mới về kinh tế "như Tổng thống Philippin G.M. Arroyo đã khẳng định (7).

Đối với Cộng đồng văn hóa - xã hội ASEAN (ASCC), mục tiêu mà ASEAN theo đuổi trong việc xây dựng cộng đồng này là xây dựng ASEAN thành "Cộng đồng các xã hội đùm bọc lẫn nhau được bao bọc với nhau" như đã được đặt ra trong Tầm nhìn ASEAN 2020. Thông qua ASCC, ASEAN hy vọng nuôi dưỡng sự hợp tác về xã hội và cư dân nông thôn, thúc đẩy sự tham gia tích cực của tất cả các tầng lớp xã hội, bao gồm phụ nữ, thanh niên và các nhóm cộng đồng. Ngoài ra, ASCC còn được chờ đợi giúp tăng cường hợp tác trong việc giải quyết các vấn đề liên quan tới tăng trưởng dân số, giáo dục, thất nghiệp, ngăn ngừa dịch bệnh truyền nhiễm như HIV/AIDS

và SARS, suy thoái môi trường và ô nhiễm xuyên biên giới...

Để xây dựng ASSC, các nhà lãnh đạo quyết định xây dựng Kế hoạch hành động vì Cộng đồng văn hoá - xã hội ASEAN và báo cáo cho Hội nghị Thượng đỉnh ở Viêng Chăn năm 2004.

2. Hợp tác ASEAN - Nhật Bản trong xây dựng AC

Nhật Bản là đối tác truyền thống của ASEAN. Trong bối cảnh ASEAN đang triển khai xây dựng AC, chỉ Nhật Bản mới có đủ nhiệt tình và năng lực giúp ASEAN thu hẹp khoảng cách phát triển bên trong Hiệp hội. Do vậy, phát triển hơn nữa quan hệ với Nhật Bản là một mục tiêu quan trọng trong hợp tác quốc tế của ASEAN từ đầu thế kỷ XXI tới nay.

Đối với Nhật Bản, việc hiện thực hóa AC sẽ giúp duy trì và mở rộng ảnh hưởng của Nhật Bản ở Đông Nam Á cả về kinh tế lẫn chính trị. Do những lợi ích chung trong một ASEAN hòa bình, an ninh và hội nhập trong những năm qua, ASEAN và Nhật Bản đã tích cực hợp tác với nhau để hiện thực hóa AC.

Trên cơ sở những phát triển mới trong quan hệ giữa hai bên, đặc biệt là từ sau khủng hoảng tài chính - tiền tệ châu Á, ngày 5-11-2002, tại Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN - Nhật Bản họp ở Phnom Penh, hai bên đã ra Tuyên bố chung về Quan hệ đối tác kinh tế toàn diện ASEAN - Nhật Bản (AJCEP) (8). Thực hiện Tuyên bố chung trên, tại Hội nghị thượng đỉnh ASEAN - Nhật Bản họp ngày 8-10-2003 ở Bali, hai bên đã ký "Hiệp định khung Quan hệ đối tác kinh tế toàn diện giữa Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á và Nhật Bản" (AJCEP). Trong khuôn khổ AJCEP, chính

phủ Nhật Bản cam kết áp dụng quy chế Tối huệ quốc cho các nước thành viên ASEAN chưa phải là thành viên của WTO. AJCEP, bao gồm cả các yếu tố của một khu vực mậu dịch tự do, sẽ được hoàn thành vào năm 2012, có tính tới mức độ phát triển kinh tế và các lĩnh vực nhạy cảm ở từng nước, trong đó cho phép các nước thành viên mới có thêm thời hạn 5 năm thực thi các nghĩa vụ của mình.

Hai tháng sau, ngày 12-12-2003, tại Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN - Nhật Bản kỷ niệm 30 năm ngày thiết lập quan hệ ASEAN - Nhật Bản tổ chức vào ngày 12-12-2003 tại Tokyo, hai bên đã ra *"Tuyên bố Tokyo về quan hệ đối tác năng động và bền vững ASEAN - Nhật Bản trong thế kỷ XXI"*. Trong văn kiện này, ASEAN và Nhật Bản chủ trương thúc đẩy không chỉ hợp tác kinh tế mà cả hợp tác chính trị - an ninh, không chỉ hợp tác song phương giữa hai bên mà còn hợp tác trong các tổ chức hợp tác khu vực và quốc tế, đặc biệt là hợp tác Đông Á.

Cùng với việc ra Tuyên bố trên về quan hệ đối tác năng động và bền vững trong thế kỷ XXI, cũng tại Hội nghị trên, Kế hoạch hành động để thực hiện tuyên bố trên đã được thông qua. Mặc dù, trong kế hoạch này hai bên không khẳng định rằng AP ASEAN - Nhật Bản còn nhằm mục tiêu hỗ trợ xây dựng AC, nhưng những hoạt động hợp tác mà hai bên đề ra trong AP, một cách khách quan, sẽ tác động tới tiến trình hiện thực hóa Cộng đồng ASEAN. Thật vậy, trong AP, Nhật bản đã nhấn mạnh vào các lĩnh vực hợp tác sau với ASEAN:

a. Hợp tác để tăng cường hội nhập ASEAN (thu hẹp khoảng cách phát triển thông qua IAI, Phát triển khu vực Mê Kông, BIMP-EAGA và Chiến lược hợp tác kinh tế Campuchia, Lào, Mianma và Thái Lan cũng như cải thiện hạ tầng cơ sở kinh tế).

b. Hợp tác để tăng cường năng lực cạnh tranh kinh tế của các nước thành viên ASEAN, kể cả xúc tiến đầu tư (lập quan hệ đối tác kinh tế, thúc đẩy giáo dục, phát triển nguồn nhân lực, xây dựng thể chế...).

c. Hợp tác đối phó với chủ nghĩa khủng bố, cướp biển và các vấn đề xuyên quốc gia khác (nâng cao hợp tác trong các lĩnh vực xây dựng năng lực con người và thể chế cho các cơ quan thực thi pháp luật) (9).

Trong 3 lĩnh vực được Nhật Bản coi như trọng tâm trong hợp tác với ASEAN trong thập niên đầu thế kỷ XXI, hợp tác để thúc đẩy hội nhập ASEAN được đưa lên hàng đầu. Trong lĩnh vực này, Nhật Bản đặc biệt coi trọng việc giúp đỡ ASEAN thu hẹp cách phát triển phát triển thông qua thúc đẩy phát triển tiểu vùng.

Lĩnh vực hợp tác thứ hai cũng được nhằm vào việc giúp đỡ ASEAN đẩy mạnh xây dựng AEC. Việc thiết lập quan hệ đối tác kinh tế, phát triển nguồn nhân lực, xây dựng thể chế chính là nhằm giúp ASEAN sớm đạt được mục tiêu biến Đông Nam Á thành khu vực phát triển kinh tế năng động và có sức cạnh tranh cao.

Lĩnh vực hợp tác thứ ba được hoạch định nhằm thúc đẩy hợp tác ASEAN - Nhật Bản đối phó hiệu quả với các thách thức an ninh phi truyền thống, một trong những tiền đề đảm bảo thành công cho ASC.

Triển khai kế hoạch hành động trên, trong những năm qua, ASEAN và Nhật Bản đã triển khai hàng loạt các hoạt động hợp tác khác nhau, trên tất cả các lĩnh vực.

Về thực hiện Tuyên bố chung về quan hệ đối tác kinh tế toàn diện, hai bên đã bắt đầu đàm phán AJCEP vào 4-2005. Các cuộc đàm phán về AJCEP đã được tiến hành ở Tokyo 14 - 15/4/2005. Các kết quả đàm phán đã đưa tới ký Hiệp định quan hệ đối tác kinh tế toàn diện ASEAN - Nhật.

Bản vào ngày 14-4-2008. Hiệp định đã có hiệu lực vào tháng 12-2008.

Cùng với việc đàm phán về AJCEP với cả khối, Nhật Bản và các nước thành viên ASEAN đã xúc tiến đàm phán các Hiệp định đối tác kinh tế song phương. (EPA) Ngoài EPA giữa Xingapo và Nhật Bản đã có hiệu lực vào 30-11-2002; EPA Malaixia - Nhật đã được ký kết vào tháng 12-2005 và sẽ có hiệu lực vào tháng 7-2006. Đàm phán về EPA giữa Nhật Bản và Thái Lan đã hoàn thành. Các cuộc đàm phán về EPA Nhật - Indônêxia, Nhật - Brunây, Nhật Bản - Việt Nam đang được tiến hành.

Các lĩnh vực hợp tác khác như năng lượng, vận tải, tài chính, bảo hiểm... giữa hai bên cũng được đẩy mạnh.

Để hỗ trợ hội nhập kinh tế ASEAN, Nhật đã cung cấp Hỗ trợ kỹ thuật cho việc triển khai Lộ trình hội nhập lĩnh vực điện tử "thông qua việc cử chuyên gia Nhật để giúp Ban Thư ký ASEAN trong thời gian 1 năm 2005-2006 để phát triển lộ trình này.

Tại Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN - Nhật lần thứ 9 họp tháng 12-2005, Nhật Bản tuyên bố đóng góp 70 triệu Đô la cho ASEAN để hỗ trợ cho Hội nhập toàn diện ASEAN và các nỗ lực xây dựng AC của Hiệp hội được đề ra trong Kế hoạch hành động Viêng Chăn (VAP) (10). Ngày 27-3-2006, Quỹ Hội nhập ASEAN - Nhật Bản (JAIF) đã được chính thức thành lập để tài trợ cho các dự án hội nhập khu vực dưới Sáng kiến Hội nhập ASEAN (IAI).

Ngoài JAIF, Nhật Bản còn lập Quỹ đoàn kết ASEAN - Nhật Bản. Quỹ này cũng được huy động để tài trợ cho các dự án IAI. Cho tới năm 2007, Nhật Bản đã viện trợ cho 24 dự án hội nhập ASEAN (trong đó 16 dự án do JACEF tài trợ; 3 dự án do Quỹ đoàn kết ASEAN - Nhật Bản, 2 dự án do Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi Nhật Bản tài trợ; 3 dự

án do JICA) với tổng số tiền là 4.732.120 Đô la bao trùm lên các lĩnh vực phát triển nguồn nhân lực về năng lượng, vận tải, đào tạo nghề, quan hệ công nghiệp, bảo vệ môi trường, quản lý hệ thống tưới tiêu và các chương trình quản lý cho các quan chức cao cấp các nước CLMV vào năm 2006 (11).

Trong hợp tác thúc đẩy hội nhập ASEAN, Nhật Bản đặc biệt quan tâm tới hợp tác phát triển Tiểu vùng Mê Kông, khu vực giàu tiềm năng nhưng còn kém phát triển của ASEAN. Theo quan điểm của Nhật, "Sự tăng trưởng của Mê Kông có lợi cho ASEAN và sự phát triển của ASEAN có lợi cho Nhật Bản và đến lượt nó có lợi cho châu Á - Thái Bình Dương và kinh tế thế giới" (12).

Để phát triển Tiểu vùng Mê Kông, tại Hội nghị kỷ niệm 30 năm thiết lập quan hệ ASEAN - Nhật Bản, Thủ tướng Koizumi cam kết viện trợ 1,5 tỷ Đô la để phát triển khu vực Mê Kông.

Hợp tác Nhật Bản - Tiểu vùng Mê Kông được chính thức hóa với việc thành lập tiến trình Thượng đỉnh Nhật Bản - CLV từ tháng 11 năm 2004, trong khuôn khổ Thượng đỉnh ASEAN - Nhật Bản. Tại Hội nghị Thượng đỉnh Nhật Bản - CLV họp tại Viêng Chăn tháng 11-2004, Thủ tướng Koizumi đã cam kết viện trợ CLV để xúc tiến đầu tư và thương mại.

Thực hiện cam kết trên, tại thượng đỉnh Nhật Bản - CLV lần thứ hai họp tại Kuala Lumpur tháng 12-2005, Nhật tuyên bố viện trợ 2 tỷ Yên để thực hiện 16 dự án trong Tam giác phát triển CLV.

Trong năm 2006, chính phủ Nhật Bản đã cung cấp gần 356 triệu Đô la để phát triển khu vực Mê Kông bao gồm 4 dự án lớn:

- Dự án phát triển cơ sở hạ tầng cận nghèo cỡ nhỏ ở Việt Nam 14.788 triệu Yên.

- Dự án tưới tiêu ở Phan Rí - Phan Thiết 4.874 triệu Yên.

- Dự án nâng cấp đường quốc lộ số 1 ở CPC 827 triệu Yên.

- Dự án nâng cấp đường số 1 Viêng Chăn 2.553 triệu Yên.

Tổng số tiền của 4 dự án trên là 23.042 triệu Yên (13).

Nhằm thúc đẩy hợp tác Nhật Bản - Mê Kông, tại hội nghị ngoại trưởng ASEAN-Nhật Bản tổ chức ở Philipppin tháng 1 năm 2007, Nhật Bản đã đưa ra sáng kiến mới. Sáng kiến này được nhằm vào 3 mục tiêu:

- Tăng cường quan hệ đối tác Nhật Bản và Tiểu vùng Mê Kông.

- Xúc tiến tăng trưởng kinh tế bền vững tiểu vùng Mê Kông.

- Đảm bảo thực hiện đầy đủ vấn đề nhân sinh, sinh tồn và cuộc sống của người dân trong khu vực.

Triển khai chính sách trên, Chương trình chung sức Nhật Bản - ASEAN phát triển Tiểu vùng Mê Kông đã được công bố.

Tháng 1-2008, Hội nghị Ngoại trưởng Nhật Bản - Tiểu vùng Mê Kông đã được tổ chức tại Tokyo. Hội nghị có sự tham gia của Bộ trưởng Ngoại giao Nhật Bản và 4 nước tiểu vùng Mê Kông là Việt Nam, Lào, Campuchia và Thái Lan. Hội nghị đã đề ra kế hoạch hợp tác giữa Nhật Bản và các nước tiểu vùng Mê Kông trong thời gian sắp tới trên cơ sở 4 mục tiêu là: các vấn đề toàn cầu và khu vực, ổn định, phát triển và tin tưởng lẫn nhau. Hội nghị quyết định lấy năm 2009 là năm giao lưu Nhật Bản - Mê Kông.

Phát triển mới nhất trong hợp tác Nhật Bản - Tiểu vùng Mê Kông là Hội nghị thượng đỉnh đầu tiên giữa Nhật Bản và các nước hạ lưu Mê Kông tổ chức tại Nhật Bản đầu tháng 11-2009. Phát biểu tại Hội nghị Thủ tướng Nhật Bản Yukio Hatoyama đã đánh giá cao sự hợp tác của các nước trong khu vực tiểu vùng sông Mê Kông và khẳng

định tiểu vùng sông Mê Kông sẽ vẫn là khu vực ưu tiên hợp tác của Nhật Bản. Ông tuyên bố Nhật Bản cam kết tiếp tục ủng hộ tích cực các nước thuộc khu vực này. Cụ thể là Nhật Bản sẽ hỗ trợ các nước tiểu vùng sông Mê Kông 500 tỷ Yên viện trợ phát triển chính thức (ODA) trong 3 năm để phát triển các lĩnh vực ưu tiên hợp tác đã được thỏa thuận giữa các nước (14).

Để thúc đẩy hợp tác Nhật Bản - Mê Kông, Hội nghị đã thông qua một Chương trình hành động gồm 63 điều nhằm cụ thể hóa các lĩnh vực hợp tác giữa Nhật Bản và năm nước tiểu vùng sông Mê Kông (Campuchia, Lào, Mianma, Thái Lan, Việt Nam) như phát triển hạ tầng cứng và mềm; phát triển bền vững và bảo vệ môi trường, quản lý nguồn nước; ứng phó các thách thức như đói nghèo dịch bệnh, thiên tai và tăng cường giao lưu nhân dân...

Cũng tại Hội nghị trên, các nhà lãnh đạo đã thống nhất tổ chức Hội nghị Cấp cao Mê Kông - Nhật Bản định kỳ 3 năm một lần tại Nhật Bản và tại các nước tiểu vùng sông Mê Kông vào các dịp Hội nghị cấp cao ASEAN. Bên cạnh đó, Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao Mê Kông - Nhật Bản sẽ được tổ chức hàng năm tại nước thuộc tiểu vùng sông Mê Kông đang giữ chức Chủ tịch ASEAN, còn Hội nghị Bộ trưởng Kinh tế sẽ được tổ chức hàng năm nhằm thúc đẩy hợp tác dựa trên sáng kiến hợp tác Kinh tế Công nghiệp Mê Kông - Nhật Bản. Năm 2010, với tư cách là nước Chủ tịch ASEAN, Việt Nam sẽ đảm nhiệm việc tổ chức Hội nghị Cấp cao Mê Kông - Nhật Bản lần hai.

Cùng với việc thúc đẩy Hợp tác tiểu vùng Mê Kông, Nhật Bản còn hợp tác với ASEAN trong xây dựng Khu vực tăng trưởng Đông ASEAN (BIMP-EAGA).

Hợp tác ASEAN - Nhật Bản trong xây dựng ASC được phản ánh qua các hoạt

động hợp tác để đối phó với những vấn đề an ninh phi truyền thống. Tháng 12-2005 Nhật Bản đã chủ trì Hội thảo ARF về xây dựng năng lực trong an ninh biển với sự tham gia của đại diện từ 22 nước ARF và các tổ chức có liên quan. Sau đó, vào tháng 2-2007, Nhật cùng Xingapo chủ trì Hội nghị giữa 2 kỳ họp ARF lần thứ 5 về chống khủng bố và tội phạm xuyên quốc gia "ở Tokyo với chủ đề thúc đẩy "Đối thoại liên văn minh"...

Nhật Bản và ASEAN cũng tăng cường hợp tác chống lại vũ khí giết người hàng loạt. Năm 2006, Nhật Bản tổ chức Thảo luận cấp quan chức cao cấp lần thứ 3 về không phổ biến (ASTOP III) và Tọa đàm BWC ở Tôkyô vào tháng 2...

Để giúp ASEAN đối phó với các dịch bệnh mới xuất hiện, Nhật đã tài trợ ODA Thông qua Trung tâm giảm nhẹ thảm họa châu Á (ADRC). Trong năm 2009, Nhật đã cung cấp thêm cho ASEAN 500.000 liều thuốc vắc xin chống vi rút cúm gia cầm và 350.000 bộ bảo vệ cá nhân cho các nước thành viên để chống cúm gia cầm (15).

Trong lĩnh vực môi trường và rừng, Nhật và Indônêxia đã đồng tổ chức Hội nghị lần thứ 6 về thúc đẩy quan hệ đối tác về rừng châu Á (AFP) vào tháng 9-2006. Diễn đàn vận tải bền vững về môi trường lần thứ hai ở châu Á cũng được tổ chức ở Yogyacácta, Indônêxia tháng 12-2007. Nhiều dự án hợp tác khác như Chương trình hợp tác kỹ thuật về đa dạng sinh học ở Boócneô và Bảo tồn hệ thống sinh thái ở Saba; Cải thiện và mở rộng nguồn nước sạch ở Campuchia; "Quản lý rừng và dự án hỗ trợ cộng đồng ở Lào" được tiếp tục thực hiện với sự giúp đỡ của JICA.

Ngoài các hoạt động trên, Nhật còn tích cực hợp tác với các nước ASEAN, nhất là các nước sở hữu eo biển Malacca để đảm

bảo an toàn cho tàu bè, trong đó có tàu chở dầu và hàng hóa của Nhật bản đi qua eo biển này.

Để giúp ASEAN xây dựng Cộng đồng văn hóa - xã hội, Nhật Bản đã tổ chức Hội nghị các quan chức cao cấp ASEAN- Nhật bản lần thứ tư về ASCC vào tháng 8-2006 dưới chủ đề "Hỗ trợ những người có thể bị tổn thương trong phúc lợi và dịch vụ y tế - Phối hợp dịch vụ xã hội và dịch vụ y tế và Phát triển nguồn nhân lực". Hội nghị có sự tham gia của 30 quan chức y tế và phúc lợi từ các nước ASEAN.

Từ kinh nghiệm phát triển của mình, Nhật Bản rất chú ý tới việc giúp đỡ các nước ASEAN phát triển nguồn nhân lực. Trong giai đoạn từ 12/2003 - 11/2006, tổng số tiền viện trợ cho Phát triển nguồn nhân lực tổng thể của Nhật Bản đã vượt quá 18 tỷ. Trong thời gian từ 12/2003 - 11/2006 tổng số người ASEAN được hưởng lợi chương trình trên đã lên tới 54,641 (năm 2004: 17.125; 2005: 20.249 ; 2006: 17.087).

Ngoài ra, Nhật Bản đã tổ chức và sẽ tổ chức cho 2000 thanh niên ASEAN tới Nhật bản học tập, đào tạo theo các chương trình khác nhau. Tại hội nghị 2003, Nhật cam kết mời 10.000 thanh niên ASEAN trong 5 năm.

- Tài trợ học bổng: 140
- Viện trợ cho vay để cấp học bổng: 33
- Chương trình mời thanh niên của JICA: 740
- Chương trình mời Quan hệ đối tác thế kỷ XXI: 53
- Chương trình trao đổi thanh niên toàn cầu: 3
- Chương trình của JET: 40
- Chương trình trao đổi sinh viên cao học: 110
- Học chính phủ Nhật Bản (MEX): 794

- Chương trình mời thanh niên của Văn phòng nội các: 290

Tổng số thanh niên được mời tới Nhật Bản từ 12-2003 tới 2006 đã lên tới 6.500 (16).

Trong năm 2007, Nhật Bản đã đóng góp cho ASEAN một khoản tài chính mới trị giá 247 triệu Đô la Mỹ, trong đó 195 triệu sẽ được sử dụng cho Chương trình trao đổi thanh niên Đông Á và 52 triệu cho các dự án liên quan tới Quan hệ đối tác kinh tế toàn diện ASEAN - Nhật Bản (17).

Để thúc đẩy hơn nữa hợp tác ASEAN-Nhật Bản trong xây dựng AC, tại Hội nghị Thượng đỉnh lần thứ 12 vừa qua, Thủ tướng Nhật Bản tuyên bố đóng góp thêm 90 triệu Đô la của Nhật cho Quỹ Hội nhập Nhật Bản - ASEAN để sử dụng vào việc Quản lý thảm họa ứng phó khẩn cấp, Viện trợ khẩn cấp liên quan tới khủng hoảng tài chính và Các khóa đào tạo tiếng Nhật cho Y tá và Công nhân y tế có bằng cấp (18).

3. Kết quả và hạn chế trong hợp tác Nhật Bản - ASEAN về xây dựng AC

3.1. Kết quả hợp tác quốc tế trong xây dựng AC

a. Hợp tác quốc tế trong xây dựng AC góp phần duy trì hòa bình và ổn định trong khu vực

Như chúng ta đã biết, trong những năm nửa sau thập kỷ 90, thế kỷ XX, và những năm đầu thế kỷ XXI, bất ổn định chính trị đã diễn ra ở hầu hết các nước thành viên cũ của ASEAN trừ Xingapo và Brunây, do tác động của khủng hoảng tài chính - tiền tệ và hoạt động của các lực lượng khủng bố quốc tế trong khu vực. Tình hình bất ổn định chính trị diễn ra đặc biệt gay gắt ở Achê, Indônêxia, Mindanao, Philipppin và 4 tỉnh miền Nam, Thái Lan, đặc biệt sau khi Đông Timo tuyên bố độc lập (năm 2000). Do những hoạt động li khai khủng bố trên,

sự toàn vẹn lãnh thổ lãnh thổ và thống nhất dân tộc của các quốc gia trên đã bị đe dọa nghiêm trọng.

Trong bối cảnh như vậy, các nước lớn, trong đó có Nhật Bản đã ra sức giúp đỡ các nước trên trong cuộc chiến chống lại các lực lượng khủng bố li khai. Sự hợp tác của Nhật bản trong việc đảm bảo an toàn cho tàu bè đi lại qua eo Malacca cũng góp phần quan trọng vào việc kiểm chế hoạt động của bọn cướp biển ở eo biển quan trọng này.

Sự giúp đỡ của Nhật Bản cho các nạn nhân Sóng thần ở Indônêxia và Thái lan năm 2004, bão Nagirs ở Mianma... đã giúp khắc phục hậu quả của các thảm họa thiên nhiên đó, đồng thời giảm nguy cơ đẩy cư dân ở các khu vực chịu tác động của thảm họa thiên nhiên vào vùng ảnh hưởng của các lực lượng li khai khủng bố.

Việc Nhật Bản ủng hộ Hiến chương ASEAN và cử đại sứ tới ASEAN ngay sau khi Hiến chương có hiệu lực đã giúp ASEAN nâng cao vị thế quốc tế của Hiệp hội.

b. Hợp tác Nhật Bản - ASEAN trong xây dựng AC thúc đẩy mậu dịch và đầu tư giữa ASEAN-Nhật Bản

Các quan hệ kinh tế mậu dịch giữa ASEAN và Nhật Bản, vốn đã phát triển từ trước khi ASEAN triển khai AC, đã phát triển mạnh hơn từ sau 2003 tới nay. Năm 2008, Nhật Bản đã trở thành đối tác mậu dịch lớn nhất của ASEAN, đóng góp 12,4% hay 211,4 tỷ Đô la vào tổng mậu dịch của Hiệp hội, tăng 22% so với 2007. Nhật cũng là 1 trong hai nguồn FDI lớn nhất của ASEAN. FDI của Nhật ở ASEAN là 7,7 tỷ vào năm 2008, chiếm 12,8% tổng FDI vào ASEAN (19).

Với việc ký Bản ghi nhớ giữa Ban Thư ký ASEAN và Tổ chức Mậu dịch đối ngoại của Nhật Bản (JTRO), quan hệ hợp tác

ASEAN - Nhật Bản nói chung, quan hệ mậu dịch, đầu tư giữa hai bên sẽ có điều kiện thuận lợi hơn nữa để phát triển trong những năm tới (20).

c. Hợp tác quốc tế về AC góp phần thu hẹp cách phát triển trong ASEAN

Thông qua Quỹ ASEAN - Nhật Bản, Quỹ Hội nhập ASEAN - Nhật Bản, Quỹ đoàn kết ASEAN - Nhật Bản và các Bộ, các cơ quan đối ngoại của Nhật... trong những năm qua chính phủ Nhật Bản đã góp hàng tỷ Đô la để giúp ASEAN thu hẹp khoảng cách phát triển giữa ASEAN 6 và ASEAN 4. Những cam kết tài trợ của Nhật Bản cho các dự án trong khuôn khổ Sáng kiến Hội nhập ASEAN đã được chính phủ Nhật Bản hoàn thành đúng thời hạn và thậm chí vượt mức cam kết ban đầu. Chẳng hạn, với việc chuyển cho ASEAN 544 triệu Đô la vào năm 2004; 598 triệu Đô la vào năm 2005 và 365 triệu 2006. Nhật Bản đã đóng góp 1,507 tỷ Đô la cho phát triển khu vực Mê công, vượt mức cam kết 1,5 tỷ Đô la do Thủ tướng Nhật đưa ra tại Hội nghị thượng đỉnh ASEAN - Nhật Bản tổ chức ở Tôkyô tháng 12-2003 (21).

d. Hợp tác quốc tế trong xây dựng AC giúp ASEAN phát triển nguồn lực con người

Trong những năm qua, Nhật Bản đã tích cực hợp tác với ASEAN trong phát triển nguồn lực con người, một trong nhân tố quan trọng nhất đảm bảo cho sự thành công của AEC nói riêng, AC nói chung. Hợp tác trong lĩnh vực này rất đa dạng. Ngoài việc cung cấp học bổng cho thanh niên các nước ASEAN sang học tập và đào tạo tại các nước đó, Nhật Bản, còn hợp tác với các nước thành viên ASEAN mở các khóa đạo tại tại chỗ, thông qua liên kết đào tạo. Một trong những ví dụ về hình thức hợp tác này là thành lập Trung tâm Đại

học Malaixia - Nhật Bản tại Kuala Lumpua (MJUC) vào ngày 13-12-2005. MJUC có nhiệm vụ chuẩn bị một lộ trình chi tiết cho việc lập Đại học quốc tế về Công nghệ Malaixia - Nhật Bản (MJUCT). Khi được thành lập, MJUCT sẽ trở thành trung tâm vượt trội về đào tạo cao học, nghiên cứu và phát triển nguồn nhân lực cho sinh viên ở khu vực Đông Á (22).

3.2. Những hạn chế trong hợp tác quốc tế xây dựng AC

Hợp tác Nhật Bản - ASEAN trong xây dựng AC trong những năm qua đã đạt được nhiều thành quả quan trọng. Tuy nhiên, trong vấn đề này cũng còn một số hạn chế.

Theo chúng tôi, có hai hạn chế cơ bản sau:

Thứ nhất, trong hợp tác xây dựng AC, Nhật Bản quan tâm nhiều nhất tới việc thúc đẩy quá trình xây dựng AEC. Điều này là dễ hiểu. AEC sẽ giúp Nhật Bản gia tăng lợi ích kinh tế của họ trong tiến trình hội nhập kinh tế khu vực ở Đông Nam Á thông qua mở rộng thị trường, các ưu đãi đầu tư và huy động nguồn nhân lực có kỹ năng trong toàn khu vực.

Ngoài những lợi ích trên, AEC còn tạo cơ hội cho Nhật Bản phát huy ảnh hưởng đối với ASEAN thông qua việc giúp đỡ Hiệp hội này thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các nước thành viên, giữa các vùng miền bên trong mỗi nước, đặc biệt là các nước có trình độ phát triển thấp trong ASEAN 6 như như Philíppin và Indônêxia. Không phải ngẫu nhiên, Nhật Bản coi trọng hợp tác với ASEAN trong phát triển Tiểu vùng Mê Kông và Khu vực tăng trưởng Đông ASEAN (BIMP-EAGA). Tích cực hợp tác với ASEAN trong các tiến trình hợp tác tiểu vùng đó, Nhật Bản vừa khẳng định được sự hiện diện của họ ở những khu vực có tầm quan trọng về chiến lược này, vừa

tiếp cận được nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, chưa bị khai thác nhiều và nguồn nhân lực dồi dào tại chỗ.

Đối với việc xây dựng các cộng đồng khác, hợp tác quốc tế còn rất hạn chế. Trong xây dựng ASC, Nhật chỉ chú trọng hợp tác với ASEAN trong các vấn đề an ninh phi truyền thống. Ngay trong lĩnh vực này Nhật cũng có sự quan tâm khác nhau đối với các vấn đề khác nhau. Nhật Bản đẩy mạnh hợp tác với ASEAN trong phòng chống dịch bệnh và các thảm họa thiên nhiên. Đây cũng là những lĩnh vực Nhật có lợi ích trực tiếp về y tế hoặc lợi ích chính trị. Việc Nhật tích cực hợp tác với các nước ASEAN trong chống cướp biển ở eo Malacca xuất phát trước hết từ việc đảm bảo an toàn cho các đoàn tàu chở dầu tới Nhật bản.

Trong các vấn đề an ninh truyền thống, đặc biệt là vấn đề tranh chấp chủ quyền biển Đông, sự hợp tác của Nhật Bản hầu như chưa đáng kể. Chính thực tế này đã tạo điều kiện cho Trung quốc tiếp tục các hoạt động lấn chiếm ở biển Đông, mặc dù họ luôn phải tính tới phản ứng của Mỹ, khi xúc tiến một hoạt động nào đó ở vùng biển này.

Trong 3 cộng đồng tạo thành trụ cột của AC, Cộng đồng văn hóa - xã hội ASEAN được xem là cộng đồng khó xây dựng nhất. Do vậy hợp tác quốc tế trong xây dựng cộng đồng này càng trở nên cần thiết và thúc bách hơn bao giờ hết. Tuy nhiên, việc xây dựng ASCC Cộng đồng văn hóa - xã hội ASEAN còn ít được Nhật chú ý. Điều này do cả nguyên nhân chủ quan và khách quan. Về phía ASEAN, một số nước thành viên còn quá nhạy cảm với các vấn đề chủ quyền và nhân quyền. Do vậy, họ ít nêu các vấn đề này trong hợp tác quốc tế, ngoại trừ hợp tác về môi trường và biến đổi khí hậu. Về phía Nhật Bản những lợi ích trong xây

dựng ASCC, đối với họ không lớn. Hơn nữa, những vấn đề mà Nhật Bản muốn thúc đẩy trong quá trình xây dựng cộng đồng này (dân chủ, nhân quyền...) lại không nhận được phản ứng tích cực từ ASEAN. Đây là một trong những nguyên nhân chính hạn chế hợp tác Nhật Bản - ASEAN trong quá trình xây dựng ASCC.

Thứ hai, trong hợp tác Nhật Bản - ASEAN xây dựng AC, Nhật Bản đóng vai trò chủ động, vai trò của ASEAN chỉ là tiếp nhận. Các dự án hợp tác quốc tế do Nhật Bản khởi xướng hoặc do họ đóng góp tài chính là chủ yếu. Các quỹ hợp tác như Quỹ ASEAN - Nhật Bản, Quỹ hợp Hội nhập ASEAN - Nhật Bản... đều do Nhật Bản cung cấp tài chính.

Do không có nguồn lực tài chính, ASEAN đã không thể chủ động trong việc hoạch định các kế hoạch hợp tác. Đôi khi, nó cũng không thể buộc Nhật Bản chấp nhận quan điểm của mình trong những dự án cụ thể nào đó. Một trong những ví dụ rõ nhất về tình trạng này là sự bất lực của ASEAN trong việc thuyết phục Nhật Bản đàm phán CEPA với toàn khối trước khi đàm phán các CEPA song phương với các nước thành viên. Cách tiếp cận hội nhập kinh tế của Nhật đối với ASEAN đã làm trầm trọng thêm tình trạng li tâm trong ASEAN, trong những năm đầu tiên của thế kỷ XXI.

Sự bị động của ASEAN cũng khiến Nhật bản tùy ý lựa chọn lĩnh vực hợp tác có lợi nhất cho họ trong quá trình xây dựng AC mà ít quan tâm hợp tác trong những vấn đề bức xúc khác của ASEAN như cuộc tranh chấp chủ quyền ở biển Đông hoặc xây dựng ASCC.

Tình trạng bị động trong hợp tác Nhật Bản - ASEAN nói chung, trong xây dựng AC nói riêng có lẽ còn kéo dài nhiều năm

nữa, cho tới khi khoảng cách phát triển giữa các nước thành viên được khắc phục về cơ bản và ASEAN thật sự trở thành một khu vực thịnh vượng về kinh tế. Tới lúc đó ASEAN sẽ không phải phụ thuộc nhiều vào nguồn lực từ các nước lớn,

trong đó có Nhật bản và có thể hoàn toàn chủ động đề xuất các sáng kiến, các dự án hợp tác phù hợp với lợi ích chung của tất cả các nước thành viên cũng như phù hợp với hòa bình, ổn định và phát triển của Đông Nam Á.

CHÚ THÍCH

(1). Trích Phát biểu tại Ban Thư ký ASEAN ở Giacacta ngày 13-1-2001. Xem: "The Philippines's Stake in ASEAN Address by Her Excellency Mrs. Gloria Macapagal Arroyo, President of the Philippines, at the ASEAN Secretariat - General. Jakarta 13 November 2001 . Tài liệu khai thác từ: Tài liệu khai thác trên :<http://www.aseansec.org>

(2), (3), (4), (5). Trích: "Press Statement by the Chairman of the 9th ASEAN Summit and the 7th three ASEAN+3 Summit.Bali, Indonesia, 7 October, 2003. Tài liệu khai thác qua mục A SEAN + 3 trên Website:<http://www.asean.sec.org>

(6). Trích lời S.Pushpanathan trong bài: "ASEAN's Strategy towards its dialogue Partners and ASEAN Plus Three process.

(7). Xem: "The Philippines's Stake in ASEAN address by Her Excellency Mrs. Gloria Macapagal Arroyo, President of the Philippines, at the ASEAN Secretariat - General. Jakarta 13 November 2001. <http://www.aseansec.org>

(8). Xem thêm: ASEAN - Japan Summit. Phnompennh, 5 November 2002. Joint Declaration of the Leaders of ASEAN and Japan on the Comprehensive Economic Partnership.

(9). Xem: The ASEAN - Japan Plan of Action. (<http://www.asean.org/18076.htm>)

(10), (11). Xem: Third Executive Report Progress of Implementation of the ASEAN-Japan Plan of Action. (<http://www.asean.org/124.062.htm>).

(13), (21), (22). Third Executive Report Progress of Implementation of the ASEAN-Japan Plan of Action (<http://www.asean.org/124.062.htm>)

(14). Hội nghị cấp cao Nhật Bản - Mê Kông: Tăng cường hợp tác phát triển cơ sở hạ tầng, đào tạo và bảo vệ môi trường (<http://doanthanhvien.vn/article/doingoi/12392>)

(15). Dẫn theo: Chairman 's Statement of 12th ASEAN- Japan Summit Cha-am Hua Hin, 24 October 2009 (<http://www.aseansec.org/23603.htm>)

(16). Third Executive Report Progress of Implementation of the ASEAN-Japan Plan of Action (<http://www.asean.org/124.062.htm>)

(17). Press Release. Japan contributes USD 247 Million to ASEAN for Youth Exchange and to boost Economic Partnership Tokyo March 2007 (<http://www.asean.org/20459.htm>)

(18). Chairman's Statement of 12th ASEAN- Japan Summit. Cha-am Hua Hin, 24 October 2009. (<http://www.aseansec.org/23603.htm>)

(19). Remarks by the Secretary- General of ASEAN, H.E. Surin Pitsuwan At the signing Ceremony of the Memorandum of Understanding (MOU) between the ASEAN Secretariat and Japan External Trade Organization(JETRO). ASEAN Secretariat June 29, 2009. (<http://www.asean.org/23132.htm>)

(20). MOU tập trung vào 4 lĩnh vực hợp tác chủ chốt:

- Tăng cường năng lực nguồn tài nguyên con người trong ASEAN và Ban Thư ký ASEAN
- Cải thiện bầu không khí đầu tư trong ASEAN
- Mở rộng cơ hội mậu dịch và kinh doanh giữa Nhật và ASEAN
- Giảm nghèo khổ, thu hẹp khoảng cách phát triển bên trong ASEAN